|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | | |
| **Use case number:** | UC10 | |
| **User case name:** | Manage System Notification | |
| **Actor(s):** | Admin | |
| **Maturity:** | Filled and Focus | |
| **Summary:** | Chức năng này cho phép admin (người quản lý) có thể quản lý thông báo của hệ thống và thông báo đến từng người dùng trong hệ thống. Bao gồm các thao tác sau:  + Add system notification: Thêm thống báo hệ thống.  + Cancel system notification: Hủy thông báo hệ thống.  + Set time sending: Cài đặt thời gian gửi thông báo cho người dùng. | |
| **Basic Course of Events:** | **Actor Action** | **System Response** |
| 1. Nhấp mục “Notification”. |  |
|  | 2. Hiển thị giao diện thông báo và danh sách thông báo. |
| 3. Nhấp chọn “+” **A1**. |  |
|  | 4. Hiển thị giao diện tạo mới thông báo. |
| 5. Nhập nội dung thông báo. |  |
| 6. Cài đặt thời gian gửi đi. |  |
| 7. Nhấp chọn “Save”. |  |
|  | 8. Cập nhật danh sách thông báo và gửi thông báo theo yêu cầu. |
| **Alternative Paths:** | **A1.** | |
| **Actor Action** | **System Response** |
| 1. Nhấp chọn “X” trên trực tiếp thông báo. |  |
|  | 2. Hiển thị hộp thoại xác nhận việc xóa thông báo. |
| 3. Nhấp chọn “Yes” **A2**. |  |
|  | 4. Cập nhật danh sách thông báo. |
| **A2.** Tại đây có thể nhấp chọn “No” để hủy việc xóa thông báo. | |
| **Exception Paths:** | Không có. | |
| **Extension Points:** | Không có. | |
| **Triggers:** | Người dùng muốn gửi thông báo cho từng người dùng trong hệ thống. | |
| **Assumptions:** | Không có. | |
| **Preconditions:** | Không có. | |
| **Post conditions:** | Gửi thông báo thành công. | |
| **Reference: Business Rules:** | Không có. | |
| **Author(s):** | Giang. | |
| **Date:** | 6/10/2020. | |
|  | | |